

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT



Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027;
- Quy mô dự toán mua sắm: 864.385.436.572 đồng (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi tư tỷ, ba trăm tám mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng);
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn vốn hợp pháp của Bệnh viện Nhi Trung ương;
- Tên Gói thầu: Gói 11 - Cung cấp hộp đựng dụng cụ và vật tư tiêu hao sử dụng trong phẫu thuật;
- Giá gói thầu: 31.804.612.414 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, tám trăm linh bốn triệu, sáu trăm mười hai nghìn, bốn trăm mười bốn đồng); ✓
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng (xét theo từng phần);
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Nhi Trung ương - Số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

a. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu (Nhà thầu kê khai, cung cấp tài liệu và cam kết để chứng minh)

- Hàng mới 100%.
- Các tài liệu của hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ:
 - + Ký mã hiệu (mã hàng hóa);
 - + Hãng sản xuất;
 - + Hãng chủ sở hữu;
 - + Xuất xứ;
 - + Thông số kỹ thuật của hàng hóa.
- Tiêu chuẩn chất lượng của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu:
 - + Đối với hàng hóa không phải thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

Chị
Chị

+ Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: Giấy chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương của hãng sản xuất/ cơ sở sản xuất tại nước sản xuất hàng hóa dự thầu.

- Đối với hàng hóa dự thầu là thiết bị y tế: Cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ chất lượng về hàng hóa bao gồm: Số lưu hành của thiết bị y tế hoặc tương đương theo quy định còn hiệu lực.

- Catalô, bản dữ liệu sản phẩm chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa dự thầu so với yêu cầu mời thầu về tiêu chuẩn kỹ thuật.

b. Yêu cầu về tiến độ giao hàng (Nhà thầu thực hiện cam kết)

Hàng hóa được giao theo từng đợt đặt hàng (theo tháng hoặc đợt xuất) từ email hoặc điện thoại của Bệnh viện Nhi Trung ương tới nhà thầu. Nhà thầu phải cung cấp các mặt hàng đã trúng thầu theo số lượng yêu cầu của Bệnh viện chậm nhất trong vòng 05-10 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng (một số mặt hàng đặc biệt thời gian giao hàng có thể theo thỏa thuận của 2 bên). Đối với các trường hợp bất khả kháng nhà thầu phải giải trình bằng văn bản và phải được sự chấp thuận của Bệnh viện.

c. Lịch sử cung cấp hàng hóa (Nhà thầu thực hiện cam kết)

Nhà thầu cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSĐT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.

d. Yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng

Nhà thầu cam kết hàng hóa khi giao phải đảm bảo tuân thủ quy định về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ thời điểm giao hàng cụ thể như sau:

Đối với Vật tư tiêu hao:

- Hạn sử dụng của hàng hóa \leq 12 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu \geq 06 tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ $>$ 12 tháng - 24 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu \geq 8 tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ $>$ 24 tháng - 36 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu \geq 18 tháng;

- Hạn sử dụng của hàng hóa từ $>$ 36 tháng - 60 tháng: Hạn sử dụng còn lại tối thiểu \geq 24 tháng.

d. Yêu cầu về phạm vi cung cấp

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng yêu cầu về đơn vị tính, khối lượng được nêu

tại Cột 5, 6 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Đối với hàng hóa mời thầu có đơn vị tính bằng hộp/lọ/chai/can/bộ kit/ống/tuýp thì hàng hóa chào thầu phải đảm bảo đáp ứng tối thiểu yêu cầu về quy cách quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm. Trường hợp quy cách của hàng hóa chào thầu khác với quy định tại Cột 4 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu thì quy cách đó phải đảm bảo tương đương hoặc có lợi thế hơn và phù hợp với việc sử dụng của chủ đầu tư.

e. Yêu cầu về hàng mẫu

- Trường hợp nhà thầu dự thầu các danh mục hàng hóa (các phần (lô)) có yêu cầu về hàng mẫu thì trong thời hạn 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hàng mẫu với số lượng theo yêu cầu tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm.

- Việc cung cấp hàng mẫu phục vụ cho quá trình đánh giá kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu về nội dung đánh giá quy định tại Cột 8 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có quyền kiểm định hàng mẫu tại đơn vị/tổ chức kiểm định độc lập để làm căn cứ đánh giá E-HSMT.

- Địa điểm nhận hàng mẫu: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, tầng hầm nhà A (tòa nhà 15 tầng), số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

- Yêu cầu về quy cách đóng gói, thông tin hàng mẫu khi bàn giao: Hàng mẫu được đóng gói riêng theo từng danh mục hàng hóa và ghi rõ các thông tin sau:

- + Tên nhà thầu;
- + Số thứ tự thầu (ghi theo số thứ tự trong E-HSMT);
- + Tên hàng hóa (ghi theo tên hàng hóa tự trong E-HSMT);
- + Mã sản phẩm;
- + Hãng sản xuất;
- + Nước sản xuất.

- Khi đến bàn giao hàng mẫu, nhà thầu mang theo Biên bản bàn giao đã điền đầy đủ thông tin theo mẫu đính kèm sau đây để hai bên tiến hành ký kết biên bản bàn giao theo quy định.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Hàng hóa phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Cột 3 Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đính kèm và có hàng mẫu được đánh giá là đạt theo quy định tại Cột 8 - Phụ lục - Danh mục hàng hóa mời thầu đối với các danh mục có yêu cầu hàng mẫu.

(Nhà thầu cung cấp catalô, tài liệu kỹ thuật khác có liên quan để chứng minh đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Đối với các tiêu chí kỹ thuật chưa được thể hiện trong Catalô, bản dữ liệu sản phẩm, nhà thầu được phép cung cấp tài liệu hoặc bản cam kết của hãng

sản xuất phát hành để chứng minh (Trường hợp này, chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đối chiếu các tài liệu kỹ thuật khác hoặc bản cam kết của hãng sản xuất đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại thời điểm đối chiếu E-HSDT trong trường hợp nhà thầu được mời đối chiếu tài liệu). Chủ đầu tư sẽ kiểm tra, đánh giá các tiêu chí kỹ thuật thực hiện bằng cam kết khi nhận hàng hóa. Trường hợp hàng hóa khi nhận không đạt theo yêu cầu tại E-HSMT, nhà thầu phải thu hồi vô điều kiện hàng hóa đó và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định).

- Ngoài các biểu mẫu được nêu tại Chương IV Biểu mẫu mời thầu và dự thầu, Nhà thầu phải kê khai thông tin về hàng hóa dự thầu theo **Mẫu số 21** dưới đây và scan đính kèm E-HSDT.

Đồng thời nhà thầu đính kèm file Excel khi nộp E-HSDT. Việc đính kèm file Excel Mẫu số 21 chỉ phục vụ việc nhập dữ liệu được nhanh chóng trong quá trình đánh giá E-HSDT của Chủ đầu tư, không có giá trị đánh giá nhà thầu đạt/không đạt về tiêu chuẩn kỹ thuật trong trường hợp nhà thầu không đính kèm file Excel.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Giá mua bán: Trọn gói, đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, số 18/879 La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Các bên sẽ tiến hành kiểm tra và thử nghiệm nếu trong quá trình sử dụng bên mua nhận thấy hàng hóa không đảm bảo chất lượng như quy định tại E-HSMT.

Trường hợp phải kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa thì sẽ được tiến hành kiểm tra tại các đơn vị có chức năng hoặc tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu trách nhiệm. Thời gian nhà thầu giải quyết các kiến nghị về chất lượng hàng hóa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua (không bao gồm thời gian kiểm tra, thử nghiệm).

Bất cứ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết một cách miễn phí, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

Ghi chú:

Đối với các yêu cầu kỹ thuật thực hiện cam kết, nhà thầu có thể tham khảo mẫu cam kết dưới đây khi lập và nộp E-HSDT

Mẫu cam kết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

BẢN CAM KẾT

Nhà thầu [*ghi tên Nhà thầu*] tham dự gói thầu [*ghi tên gói thầu*] của Bệnh viện Nhi Trung ương, đại diện hợp pháp của nhà thầu xin cam kết thực hiện các điều khoản sau:

1. Tất cả các hàng hóa tham dự thầu đều có đủ thông tin về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, hãng, nước sản xuất, giấy phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam còn hiệu lực đối với thiết bị y tế. Hàng mới 100%.
2. Giá dự thầu là giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) được vận chuyển và giao tại Kho vật tư y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương.
3. Cung ứng hàng hóa kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng tiến độ giao hàng quy định tại điểm b tiểu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT.
4. Cung ứng hàng hóa đảm bảo đáp ứng yêu cầu về hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính từ ngày giao hàng quy định tại điểm d tiểu mục 1.2.1 mục 1.2 Chương V của E-HSMT
5. Cung ứng hàng hóa đúng với các thông số kỹ thuật đã kê khai ở Mẫu số 21 Danh mục hàng hóa dự thầu.
6. Thu hồi vô điều kiện những hàng hóa bị phát hiện có vấn đề về chất lượng trong quá trình sử dụng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
7. Bồi thường thiệt hại do hàng hóa không đảm bảo chất lượng (nếu có) gây ra cho Chủ đầu tư và/hoặc người bệnh.
8. Cam kết trong vòng 03 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng. Trường hợp, nhà thầu có cam kết nhưng Bệnh viện có tài liệu chứng minh được nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không giao được hàng hàng hoặc giao hàng không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Hợp đồng thì E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật đối với danh mục dự thầu có lịch sử cung cấp hàng hóa không đáp ứng đó.
9. Nhà thầu cam kết đáp ứng các yêu cầu quy định tại mục 1.3 Chương V của E-HSMT.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG MẪU

Gói thầu:

Thuộc dự toán: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao y tế năm 2025 - 2027

Hôm nay, tháng năm 2025, tại phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện Nhi Trung ương, Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO: CÔNG TY

Đại diện: Chức vụ:

BÊN NHẬN: BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Đại diện: Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Hai bên cùng tiến hành bàn giao hàng mẫu để tiến hành đánh giá theo quy định của E-HSMT, cụ thể như sau:

STT	TT thầu	Mã phần (lô)	Tên hàng hóa mời thầu	Tên thương mại	Kỹ mã hiệu hàng hóa	Số lot, hạn sử dụng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1.									
2.	...									
3.										

Hai Bên xác nhận đã giao, nhận đủ, đúng chủng loại và số lượng hàng mẫu như trên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

DANH MỤC HÀNG HÓA DỰ THẦU

STT hàng hóa dự thầu	STT theo HSMT	Mã phân lô	Tên hàng hóa theo HSMT	Tên thương mại	Mã hàng hóa	Mã HS	Số đăng ký lưu hành	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng	Hạn sử dụng của hàng hóa	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1.																	
2.																	

Tổng số danh mục dự thầu danh mục

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1): Ghi STT lần lượt theo tổng số danh mục tham dự thầu của nhà thầu;
- (2): Ghi theo STT trong danh mục hàng hóa mời thầu;
- (3): Ghi mã phân lô tương ứng với danh mục chào thầu;
- (4): Ghi tên hàng hóa theo E-HSMT;
- (5): Ghi tên hàng hóa theo tên thương mại của hãng sản xuất;
- (6): Ghi mã hàng hóa của hãng sản xuất;
- (7): Ghi mã HS của hàng hóa (nếu có), trường hợp nhà thầu chưa xác định được mã HS thì để trống;
- (8): Ghi số đăng ký lưu hành/GPNK của hàng hóa;
- (9): Ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu;
- (10): Ghi tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ví dụ: ISO 13485/ ISO 9001,...);
- (11): Ghi hạn sử dụng của hàng hóa dự thầu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (ví dụ: 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng,...);
- (12), (13), (14), (15), (16), (17): Ghi đầy đủ thông tin của hàng hóa dự thầu;
- (18): Ghi các lưu ý (nếu cần thiết).

PHỤ LỤC – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI THẦU

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Ống soi góc 0 độ, đường kính 1,3mm	Ống soi quang học dạng thẳng, hướng nhìn 0 độ, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế, đường kính 1,3 (mm), chiều dài 30cm ± 1cm Truyền dẫn ánh sáng bằng sợi quang. Có thể được khử khuẩn bằng ngâm dung dịch, hấp tiệt trùng Tương thích với dây dẫn sáng của Olympus, Storz, Wolf, ACMI	1 Chiếc/hộp	Chiếc	1		Không yêu cầu
2.	Ống soi góc 0 độ, đường kính 2,9mm loại ngắn	Ống soi quang học dạng thẳng, hướng nhìn 0 độ, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế đường kính 2,9(mm), chiều dài 30cm ± 1cm Truyền ánh sáng bằng sợi quang Có thể được khử khuẩn bằng ngâm dung dịch, hấp tiệt trùng Tương thích với dây dẫn sáng của Olympus, Storz, Wolf, ACMI	1 Chiếc/hộp	Chiếc	1		Không yêu cầu
3.	Ống soi góc 0 độ, đường kính 2,9mm loại dài	Ống soi quang học dạng thẳng, hướng nhìn 0 độ, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế, đường kính 2,9 (mm), chiều dài 36cm ± 1cm Truyền ánh sáng bằng sợi quang Có thể được khử khuẩn bằng ngâm dung dịch, hấp tiệt trùng Tương thích với dây dẫn sáng của Olympus, Storz, Wolf, ACMI	1 Chiếc/hộp	Chiếc	1		Không yêu cầu
4.	Ống soi góc 0 độ, đường kính 2,7mm	Ống soi quang học, hướng nhìn 0 độ dùng trong khám và phẫu thuật tai mũi họng, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế, có thể ngâm khử khuẩn, hấp tiệt trùng. Đường kính 2,7mm, dài 110mm ± 10mm	1 Chiếc / hộp	Chiếc	90	27	Không yêu cầu
5.	Ống soi góc 0 độ, dùng trong	Ống nội soi loại 0 độ dùng trong khám và phẫu thuật, chất liệu thép không gỉ, có thể ngâm tiệt trùng hoặc hấp nhiệt độ thấp.	1 Chiếc / hộp	Chiếc	2		Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	khám nội soi phẫu thuật trẻ sơ sinh	Đường kính 1,9mm, dài 150mm ± 30mm Xuất xứ: G7/EU					
6.	Ống soi góc 0 độ, đường kính 5mm	Ống soi quang học, hướng nhìn 0 độ, đường kính 5mm, chiều dài khoảng 30cm (± 1cm), có thể hấp tiệt trùng, kênh nhìn bao gồm những thấu kính hình gậy, đầu ống có bọc sa-phia chống xước, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế. Tương thích với dây dẫn sáng của Olympus, Storz, Wolf, ACMI	Chiếc/hộp	Chiếc	2		Không yêu cầu
7.	Ống soi góc 30 độ, đường kính 5mm	Ống soi quang học, hướng 30 độ, đường kính 5mm, chiều dài khoảng 30cm (± 1cm), có thể hấp tiệt trùng, kênh nhìn bao gồm những thấu kính hình gậy, đầu ống có bọc sa-phia chống xước, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế. Tương thích với dây dẫn sáng của Olympus, Storz, Wolf, ACMI	Chiếc/hộp	Chiếc	20	6	Không yêu cầu
8.	Ống soi góc 30 độ, đường kính 10mm	Ống soi quang học, hướng nhìn 30 độ, đường kính 10mm, chiều dài khoảng 32cm (± 1cm), có thể hấp tiệt trùng, kênh nhìn bao gồm những thấu kính hình gậy, đầu ống có bọc saphia chống xước, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế. Tương thích với dây dẫn sáng của Olympus, Storz, Wolf, ACMI	Chiếc/hộp	Chiếc	5	1	Không yêu cầu
9.	Ống soi 2 trong 1 dùng trong khám và phẫu thuật tiêu hóa và lồng ngực	Bộ ống soi quang học, hướng nhìn 0 độ, có thấu kính gập góc, đường kính 10mm, dài khoảng 27cm (± 1cm), có thể hấp tiệt trùng, có kênh làm việc 6mm, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế. Tương thích với dây dẫn sáng của Olympus, Storz, Wolf, ACMI Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	5	1	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
10.	Ống soi tiết niệu cỡ 8Fr	Ống soi quang học niệu cỡ 8Fr, chiều dài 13cm(\pm 1cm), có đầu kính gấp góc, có kênh dụng cụ cỡ 5Fr, dùng cho dụng cụ lên tới 4Fr, có thể hấp tiệt trùng, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế. Tương thích với dây dẫn sáng của Olympus, Storz, Wolf, ACMI Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	3		Không yêu cầu
11.	Ống soi tiết niệu cỡ 9.5Fr	Ống soi quang học niệu cỡ 9.5Fr, chiều dài 13cm(\pm 1cm), có đầu kính gấp góc, có kênh dụng cụ cỡ 6Fr, dùng cho dụng cụ lên tới 5Fr, có thể hấp tiệt trùng, chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế Tương thích với dây dẫn sáng của Olympus, Storz, Wolf, ACMI Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	3		Không yêu cầu
12.	Ống soi góc 30 độ, dùng trong khám nội soi phẫu thuật	Ống kính nội soi quang học Hướng nhìn 30 độ Đường kính 3mm Dài 140mm \pm 10mm, Có thể hấp tiệt trùng được. Xuất xứ: G7/EU	1 Chiếc/hộp	Chiếc	2		Không yêu cầu
13.	Ống soi góc 70 độ, dùng trong khám nội soi tai mũi họng	Ống kính nội soi quang học, hướng nhìn 70 độ, đường kính 4mm, dài 160mm \pm 20mm, có thể hấp tiệt trùng được. Dùng trong phẫu thuật. Xuất xứ: G7/EU	1 Chiếc /Hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
14.	Ống nội soi mềm dùng cho đàn nội soi Olympus	Góc của trường nhìn 90 độ Độ sâu của trường nhìn 3,5- 50mm Đường kính cuối ống soi: 2,5 - 2,7mm Đường kính thân ống soi: 2,7 - 3,0mm Hướng nhìn: 0 độ	1 Chiếc /Hộp	Chiếc	1		Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Khả năng uốn cong của đầu ống soi: Lên 130 độ, xuống 130 độ Chiều dài làm việc của ống soi: 300mm ± 20mm					
15.	Đồng hồ giảm áp, dùng cho bình Oxy	Bộ đồng hồ oxy (tốc độ dòng chảy từ 1~15 lít/phút), dùng gắn trên bình oxy - Áp suất đầu vào : 15Mpa - Áp suất đầu ra: 0,2~0,3 Mpa - Van an toàn: 0,35± 0,05Mpa - Kết nối ngõ vào : G5/8 Cấu hình bao gồm: • 01 Đồng hồ kèm cột đo lưu lượng 15 lít/phút • 01 Bình tạo ẩm oxy, sử dụng nhiều lần • 01 Dây thở oxy, sử dụng 1 lần. Yêu cầu: có tem kiểm chuẩn và kết quả hiệu chuẩn đối với từng bộ	Bộ	Bộ	107	32	Không yêu cầu
16.	Gel siêu âm	Dạng Gel trong suốt, màu xanh, độ PH 6,5 -7,5, độ nhớt 70.000 tới 110.000 cp ở 25 độ C	5lit/Can	Can	423	126	Không yêu cầu
17.	Gel siêu âm vô trùng	- Gel siêu âm vô trùng, tan trong nước, trong suốt được dùng trên các vết thương hở trên cơ thể. + Thành phần: Polymer, chất giữ ẩm, nước tinh khiết. - Trọng lượng riêng khoảng: 1,02g (±10%) - Trở kháng âm: 1,700 - 1,800 (10 ⁵ gm/cm ²) - Độ pH: 5.0 – 7.0 - Độ nhớt: 3,000 – 5,000 mPas -Đảm bảo vô khuẩn. Tiệt trùng bằng ETO. - Không cần xử lý đặc biệt. Không cháy, không ăn mòn và không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi nhiệt độ. Không chứa ethanol hoặc chất bảo quản	Tuýp	Tuýp	900	270	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
18.	Gel bôi trơn	Thành phần: Nước cất, Hydroxyl Ethyl Cellulose, Glycerin, Mono Propylene Glycol, Ethylhexylglycerin, Phenoxyethanol, Carbomer, Sodium Hydroxide. Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng....Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch. Không độc hại và không có mùi hôi Trọng lượng khoảng 80g(±10%)	1 tuýp/ hộp	Tuýp	874	262	Không yêu cầu
19.	Paste dẫn điện điện não	Chức năng: Mỡ bôi lên da đầu bệnh nhân, để tăng hiệu quả tiếp xúc với điện cực. Chất liệu: Nước, Oleth-30, dầu hydro PEG-60, canxi cacbonat, xăng dầu, glycerin, natri clorua, propylene glycol, dầu hydro hoá PEG-40, rượu cetyl, BHT, methylparaben, propylparaben Tiêu chí đặc thù: Nhiệt độ bảo quản -10 độ C đến 40 độ C. Độ ẩm 30%-90%	3 Bát/hộp	Hộp	95	28	Không yêu cầu
20.	Gel làm sạch da đầu	Thành phần : Nước ,cát biển ,propylene glycol,kali oleate,nhựa axit polyacrylic,natri hydroxit,p-chlorom-xyleneol, methyl paraben, ethylenediaminetetraacetic acid diacetate Natri (EDTA-2Na)	2 tuýp/ hộp	Tuýp	86	25	Không yêu cầu
21.	Trocar sắt 3,9mm, đầu tù	Cỡ 3,9mm, dài 5cm (± 5%), đầu tù Xuất xứ: G7	Cái	Cái	10	3	Không yêu cầu
22.	Trocar sắt 6mm, đầu tù, loại ngắn	Cỡ 6mm, dài 5cm (± 5%), đầu tù Xuất xứ: G7	Cái	Cái	10	3	Không yêu cầu
23.	Trocar sắt 6mm, đầu tù, loại nhờ	Cỡ 6mm, dài 8,5cm (± 5%), đầu tù Xuất xứ: G7	Cái	Cái	3		Không yêu cầu
24.	Trocar sắt 6mm, đầu tù, loại dài	Cỡ 6mm, dài 10,5cm (± 5%), đầu tù Xuất xứ: G7	Cái	Cái	3		Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
25.	Trocar sắt 6mm, đầu hình kim tự tháp	Cỡ 6mm, dài 5cm ($\pm 5\%$), đầu hình kim tự tháp Xuất xứ: G7	Cái	Cái	6	1	Không yêu cầu
26.	Trocar sắt 11mm, đầu tù	Cỡ 11mm, dài 8,5cm ($\pm 5\%$), đầu tù Xuất xứ: G7	Cái	Cái	5	1	Không yêu cầu
27.	Trocar sắt 11mm, đầu hình kim tự tháp	Cỡ 11mm, dài 8,5cm ($\pm 5\%$), đầu hình kim tự tháp Xuất xứ: G7	Cái	Cái	5	1	Không yêu cầu
28.	Trocar sắt 13mm, đầu tù	Cỡ 13,5mm, dài 11,5cm ($\pm 5\%$), đầu tù Xuất xứ: G7	Cái	Cái	2		Không yêu cầu
29.	Gioăng cao su các cỡ	Cho trocar 11mm, 6mm, 3,5mm	10 chiếc/ gói	Chiếc	910	273	Không yêu cầu
30.	Vỏ ngoài forceps 5mm, chiều dài 30cm	Cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5mm, chiều dài 30cm Xuất xứ: G7	Chiếc/ hộp	Chiếc	57	17	Không yêu cầu
31.	Lưỡi kéo cong hàm dài 20mm	Hàm kéo dài 20mm ($\pm 5\%$), hàm hoạt động kép, hàm có răng cưa. Cỡ 5mm, dài 30cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	5	1	Không yêu cầu
32.	Lưỡi kéo cong hàm dài 15mm	Hàm kéo dài 15mm ($\pm 5\%$), hàm hoạt động kép, không có răng cưa. Cỡ 5mm, dài 30cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
33.	Hàm forceps kép hàm dài 26mm	Hàm dụng cụ dài 26 mm, hoạt động đơn, có mở lỗ, có răng cưa nhỏ mịn, không gây tổn thương, cỡ 5mm, dài 30cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
34.	Hàm kẹp và phẫu tích Kelly cỡ 5mm	Hàm dụng cụ dài 22 mm, hoạt động kép. Cỡ 5mm, chiều dài khoảng 30cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	8	2	Không yêu cầu
35.	Hàm forceps cong kẹp và phẫu tích cỡ 5mm	Hàm dài 16mm, hoạt động kép, cong gập về bên phải. Cỡ 5mm, chiều dài khoảng 30-36cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
36.	Vỏ ngoài forceps 3,5mm	Cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 3,5mm, chiều dài 20cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	56	16	Không yêu cầu
37.	Lưỡi kéo cong hàm 10mm	Hàm dài 10mm ($\pm 5\%$), hoạt động kép, cong, đầu nhọn, có răng cưa. Cỡ 3,5mm, chiều dài 20cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	16	4	Không yêu cầu
38.	Lưỡi kéo cắt hàm 15mm	Hàm dài 15mm, hoạt động kép, không có răng cưa. Cỡ 3mm, chiều dài 20cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
39.	Hàm forceps kẹp hàm dài 16mm	Hàm dài 16 mm, hoạt động đơn, có mở lỗ, răng cưa nhỏ không gây tổn thương cỡ 3,5mm, chiều dài 20cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	8	2	Không yêu cầu
40.	Hàm kẹp và phẫu tích Kelly cỡ 3,5mm	Hàm dài 14 mm, hoạt động kép. Cỡ 3,5mm, chiều dài 20cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	12	3	Không yêu cầu
41.	Hàm kẹp và phẫu tích Kelly cỡ 3mm	Hàm dài 14mm, hoạt động kép. Cỡ 3mm, chiều dài 20cm Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
42.	Vỏ ngoài forceps cỡ	Cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5mm, chiều dài 36cm Xuất xứ: G7/EU	Chiếc/hộp	Chiếc	5	1	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	5mm, chiều dài 36cm						
43.	Tay cầm dụng cụ nội soi có khóa	Tay cầm dụng cụ bằng nhựa có khóa, có chân cầm đốt điện đơn cực, cách điện. Tương thích với hàm forceps, lưỡi kéo và vỏ ngoài.	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
44.	Tay cầm dụng cụ nội soi không có khóa	Tay cầm dụng cụ bằng nhựa không có khóa, có chân cầm đốt điện đơn cực, cách điện. Tương thích với hàm forceps, lưỡi kéo và vỏ ngoài.	Chiếc/hộp	Chiếc	40	12	Không yêu cầu
45.	Forceps gấp dị vật tiết niệu 4 Fr	Hàm răng cưa hoạt động kép. Cỡ 4 Fr, chiều dài 30cm (\pm 5%) Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	13	3	Không yêu cầu
46.	Forceps gấp dị vật tiết niệu 5 Fr	Hàm răng cưa hoạt động kép. Cỡ 5 Fr, chiều dài 30cm (\pm 5%) Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	13	3	Không yêu cầu
47.	Điện cực phẫu tích và cầm máu hình chữ L cỡ 3mm	Điện cực phẫu tích và cầm máu hình chữ L có bọc cách điện, có chân cầm đốt điện đơn cực. Cỡ 3mm, chiều dài 20cm (\pm 5%) Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
48.	Điện cực phẫu tích và cầm máu hình chữ L cỡ 5mm	Điện cực phẫu tích và cầm máu hình chữ L có bọc cách điện, có chân cầm đốt điện đơn cực. Cỡ 5mm, chiều dài 30cm (\pm 5%) Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	13	3	Không yêu cầu
49.	Dây cao tần đơn cực	Dây cao tần đơn cực, chân cầm cỡ 4mm, chiều dài 300cm(\pm 5%)	Chiếc/hộp	Chiếc	25	7	Không yêu cầu
50	Dụng cụ đốt nội soi lưỡng cực cỡ 3mm kèm dây nối	Dụng cụ đốt lưỡng cực nội soi, cỡ 3mm, chiều dài 30cm (\pm 5%). Hàm rộng 1mm kèm thân vỏ và dây nối. Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	5	1	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	tương thích với chân máy nội soi Karl Storz						
51.	Dụng cụ đốt nội soi lưỡng cực cỡ 5mm kèm dây nối tương thích với chân máy nội soi Karl Storz	Dụng cụ đốt lưỡng cực nội soi, cỡ 5mm, chiều dài 33cm (\pm 5%). Hàm rộng 1mm kèm thân vỏ và dây nối. Xuất xứ: G7	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
52.	Nắp Trocar 3mm	Dạng van lá silicol, dùng cho trocar cỡ 3,9mm	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
53.	Nắp Trocar 5mm	Dạng van lá silicol, dùng cho trocar cỡ 6mm	Chiếc/hộp	Chiếc	10	3	Không yêu cầu
54.	Gioăng hoa khế	Chất liệu bằng Silicol, đầu gioăng hình chữ thập	Chiếc/hộp	Chiếc	715	214	Không yêu cầu
55.	Bộ van dây PT hậu môn trực tràng	Chất liệu: Nhựa Y tế, có hình vuông hoặc ô van, gấp được theo phẫu trường. Kích thước khoảng: 20 x 9cm (\pm 1cm). Loại: Có khoá 2 đầu. Dây silicol có đầu móc nhỏ kích thước nhỏ hơn hoặc bằng 3mm (phù hợp với trẻ em) kết nối từ phẫu trường ra van 08 dây	Bộ	Bộ	60	18	Không yêu cầu
56.	Bộ vạm mở miệng dùng trong phẫu thuật hàm mặt	1-Khung banh miệng Dingmann dài 15cm(\pm 1cm), rộng 14cm(\pm 0,5cm) 2-Dụng cụ đè lưỡi không kèm cán Russel-Davis, loại mảnh, kích thước khoảng 18 x 57mm 3-Dụng cụ đè lưỡi không kèm cán Russel-Davis, loại mảnh, kích thước khoảng 22 x 67mm	Bộ	Bộ	10	3	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		4-Dụng cụ đẽ lưỡi không kèm cáng Russel-Davis, loại mảnh, kích thước khoảng 25 x 75mm					
57	Vôi soda	<ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: Dùng để hấp phụ khí CO₂ trong máy gây mê. - Chất hấp phụ: + Độ cứng Đập ứng mức tối ưu tại 99% khối lượng + Kích cỡ hạt: 2,5-5 mm + Hàm lượng ẩm: 12-19%$12 < \text{pH} < 14$ + Natri hidroxit (NaOH, 215-185-5): <3,5% + Canxi hidroxit (Ca(OH)₂, 215-137-3): >75% - Khi pH < 10.3 (+3) - Hấp thụ liên tục ~ 150L (+2l) CO₂ mỗi kg trước khi bão hòa hấp thụ và nồng độ CO₂ thoát ra 0,5%. - Không chứa thành phần KOH, không phân huỷ thuốc mê đường hô hấp với hàm lượng đáng kể để tạo Compound A và CO trong quá trình hấp thụ CO₂ 	Can 4,5 lít	Cán	244	73	Có yêu cầu Số lượng: 02 can Nội dung đánh giá: Đánh giá độ ngậm, độ thải CO ₂
58.	Kéo phẫu thuật nội soi cán nhựa 5mm dùng 1 lần	Kéo nội soi đầu cong, đốt đơn cực, đường kính thân 5mm, chiều dài 32cm ($\pm 5\%$). Thân có thể xoay 360 độ khi xoay vòng điều khiển trên tay cầm. Vật liệu: Thép không gỉ dùng trong y tế	Cái	Cái	160	48	Không yêu cầu
59.	Kim kẹp clip mạch máu tự động các cỡ dùng cho mổ mở	<ul style="list-style-type: none"> Kim kẹp Clip mạch máu, tay dụng cụ có chứa 15-20 clip kẹp mạch bên trong, chất liệu titan. Gồm các cỡ như sau: - Cỡ S: kích thước clip khi mở 2,25mm, sau đóng 3,7mm, chiều dài cán 9 inch (22,86cm) - Cỡ M: kích thước clip khi mở 4,6mm, sau đóng 6,0mm, chiều dài cán súng 9,75 inch (24,765cm) - Cỡ L: kích thước clip khi mở 6,5mm, sau đóng 11mm, chiều dài cán súng 13 inch (33,02cm) 	Cái	Cái	450	135	Có yêu cầu Số lượng: 01 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ kín khít của dụng cụ vì sử dụng trực tiếp trên cơ thể nên cần đảm bảo chất lượng do nguy cơ chảy máu cao

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
60.	Kìm kẹp clip mạch máu tự động các cỡ	Kìm kẹp đa clip mở mở Ligaclip (MCA), 20 clip cỡ nhỏ, chiều dài cán 27,94cm; độ mở clip 4,3mm, chiều dài clip khi đóng 6mm. Làm từ thép không gỉ chất lượng cao.	Hộp/ 6 cái	Cái	140	42	Có yêu cầu Số lượng: 01 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ kín khít của dụng cụ vì sử dụng trực tiếp trên cơ thể nên cần đảm bảo chất lượng do nguy cơ chảy máu cao. Xem hàng mẫu xong trả lại
61.	Kìm kẹp clip Polymer mở mở các cỡ	- Mũi cong, dài 20cm. Làm từ thép không gỉ chất lượng cao. - Chiều dài mũi kìm: 47 ± 1 mm - Độ mở hàm: $9,2 \pm 0,2$ mm (kìm cỡ ML); $12,8 + 0,2$ mm - $0,25$ mm (kìm cỡ L) - Mũi kìm nghiêng góc: $9^\circ \pm 3^\circ$ - Có vòng mã hóa theo màu sắc tương ứng với Clip	Cái	Cái	16	4	Không yêu cầu
62.	Kìm kẹp clip Polymer nội soi các cỡ	- Dài 33cm, đường kính tương ứng 5mm, 10mm, làm từ thép không gỉ chất lượng cao. - Chiều dài mũi kìm: $22,5 \pm 0,5$ mm (kìm cỡ ML); $39 \pm 0,5$ mm (kìm cỡ L) - Độ mở hàm: $9,2 \pm 0,2$ mm (kìm cỡ ML); $12,8 + 0,2$ mm - $0,25$ mm (kìm cỡ L) - Được mã hóa theo màu sắc phù hợp với clip, cán xoay 360 độ	Cái	Cái	12	3	Không yêu cầu
63.	Kìm kẹp clip Titan nội soi các cỡ	- Dài 33cm, đường kính 10mm, làm từ thép không gỉ chất lượng cao. - Được mã hóa theo màu sắc phù hợp với clip, cán xoay 360 độ - Mũi kìm nghiêng góc: $9^\circ \pm 3^\circ$ - Độ mở hàm: $4 \pm 0,1$ mm (kìm cỡ M); $6 \pm 0,1$ mm (kìm cỡ ML); $7,8 \pm 0,1$ mm (kìm cỡ L)	Cái	Cái	8	2	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		- Được mã hóa theo màu sắc tương ứng với Clip các cỡ S, M, ML, L					
64.	Kìm kẹp clip Titan mở mở các cỡ	-Dài 20cm. Làm từ thép không gỉ chất lượng cao. -Độ rộng hàm khi mở tương ứng: 2,4 mm, 4mm, 6mm, 7,8mm ($\pm 0,1$ mm) - Mũi kìm nghiêng góc: $22^\circ \pm 3^\circ$ (kìm cỡ S, M), $14^\circ \pm 3^\circ$ (kìm cỡ ML) và $15^\circ \pm 3^\circ$ (kìm cỡ L) - Được mã hóa theo màu sắc tương ứng với Clip các cỡ S, M, ML, L	Cái	Cái	20	6	Không yêu cầu
65.	Kìm kẹp kim 5mm nội soi loại thẳng	Được bọc hợp kim tungsten carbide giúp giữ kìm chắc hơn, tay cầm dạng báng súng, thiết kế chống mỏi, có khóa hãm, chốt nhả khóa ở bên trái, dùng với kìm cỡ 0/0 đến 7/0. Cỡ 5mm, dài 33cm ($\pm 5\%$) Xuất xứ: G7	Cái	Cái	8	2	Không yêu cầu
66.	Kìm kẹp kim 3mm nội soi loại ngắn	Hàm cong trái, hàm làm từ hợp kim tungsten carbide, tay cầm thẳng, có khóa. Cỡ 3mm, chiều dài 20cm ($\pm 5\%$) Xuất xứ: G7	Cái	Cái	10	3	Không yêu cầu
67.	Kìm kẹp kim 3mm nội soi loại dài	Hàm cong trái, hàm làm từ hợp kim tungsten carbide, tay cầm thẳng, có khóa. Cỡ 3mm, chiều dài 30cm ($\pm 5\%$) Xuất xứ: G7	Cái	Cái	2		Không yêu cầu
68.	Ống hút nội soi	Ống tưới hút có bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng một tay, cỡ 5mm, dài 36 cm ($\pm 5\%$)	Cái	Cái	5	1	Không yêu cầu
69.	Ống hút nội soi có đầu bảo vệ	Ống tưới hút có đầu bảo vệ, có bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng một tay, cỡ 5mm, dài 36 cm ($\pm 5\%$)	Cái	Cái	5	1	Không yêu cầu
70.	Ống hút nội soi cỡ 3.5mm	Ống tưới hút, có lỗ bên hông, cỡ 3,5mm, dài 20 cm ($\pm 5\%$), gồm 2 phần: 01 ống tưới hút và 01 tay van	Cái	Cái	8	2	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
71.	Clip nội soi polyme các cỡ	- Chất liệu: Polymer - Có khóa. Đóng nhanh, hiệu quả, an toàn. Kiểu khớp động. Có răng tích hợp giúp clip không bị trượt trên mô - Kẹp được mạch máu cỡ từ 3mm đến 13mm - Chiều dài chân clip ngoài lần lượt: 9,5; 13mm. Độ dày chân clip: 0,83-1,29mm. Đường kính phần lõi của Clip khi đóng: 1,1-1,2mm, khi mở: 7,5-10,2mm	6 cái/ vi	Cái	23.040	6.912	Có yêu cầu Số lượng: 6 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ giữ sau khi kẹp vào mô
72.	Clip titan mạch máu các cỡ	- Chất liệu: Titanium - Hình chữ V. Tương thích với kìm kẹp clip cỡ 0,59mm-1,42mm; ngàm chữ U cỡ 0,3mm đến 7,5mm - Clip khi mở dài lần lượt 3,2-4,7-8,0-11,9mm, rộng 2,1-2,9-5,2-5,4mm. Clip khi đóng dài lần lượt 3,7-5,4-9,0-12,3mm	6 cái/ vi	Cái	7.540	2.262	Có yêu cầu Số lượng: 6 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ giữ và độ bám của clip trên mô
73.	Băng đạn cho dụng cụ cắt khâu nội soi các cỡ	Đinh ghim bằng titanium alloy - Màu trắng: độ đóng đinh ghim 1mm; chiều cao ghim mở 2,5mm/2,6mm - Màu xanh dương: độ đóng đinh ghim 1,5mm; chiều cao ghim mở 3,5mm/3,6mm - Màu vàng: độ đóng đinh ghim 1,8mm; chiều cao ghim mở 3,8mm - Màu xanh lá: độ đóng đinh ghim 2mm; chiều cao ghim mở 4,1mm	12 cái/ hộp	Cái	100	30	Không yêu cầu
74.	Bàn chải lưới dao mổ điện	Bàn chải lưới dao mổ điện gồm 1 lớp xốp mềm và 1 lớp giấy ráp, sử dụng để làm sạch tay dao mổ điện trong phẫu thuật. Kích thước khoảng 5cm x5cm ($\pm 10\%$)	Cái	Cái	12.211	3.663	Có yêu cầu Số lượng: 5 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá khả năng làm sạch tay dao mổ điện
75.	Tấm đệm Silicol đỡ ngực	Đệm đỡ ngực, lưng 3D, kích thước (DxRxH): 300x50x50mm ($\pm 5\%$)	Cái	Cái	15	4	Không yêu cầu

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	lưng dùng cho trẻ nhỏ	- Chất liệu: Silicol - Lớp màng Polyurethan hoặc tương đương chống thấm nước, dễ dàng vệ sinh, không gây kích ứng cho da - Không cản tia X. - Sử dụng được trong phòng MRI hoặc CT					
76.	Tấm đệm Silicol đỡ ngực lưng dùng cho trẻ nhỏ	Đệm đỡ ngực, lưng 3D, kích thước (DxRx C): 400x100x85mm ($\pm 5\%$) - Chất liệu: Silicol - Lớp màng Polyurethan hoặc tương đương chống thấm nước, dễ dàng vệ sinh, không gây kích ứng cho da - Không cản tia X. - Sử dụng được trong phòng MRI hoặc CT	Cái	Cái	15	4	Không yêu cầu
77.	Tấm đệm Silicol đỡ đầu chữ C	Đệm đỡ đầu 3D, kích thước (DxRx C): 200x75x45mm ($\pm 5\%$) Hình dáng: chữ C - Chất liệu: Silicol - Lớp màng Polyurethan hoặc tương đương chống thấm nước, dễ dàng vệ sinh, không gây kích ứng cho da - Không cản tia X. - Sử dụng được trong phòng MRI hoặc CT	Cái	Cái	15	4	Không yêu cầu
78.	Banh bảo vệ đường mổ dùng 1 lần, có thể điều chỉnh chiều cao các cỡ	- Đường kính vòng trên lần lượt là 60-80-120mm, đường kính vòng dưới lần lượt 70-90-130mm, chiều cao 150mm, đường kính lòng bánh lần lượt 70-80-120mm, sử dụng cho đường rạch kích thước 2-10cm. - Chất liệu vòng bánh: PU, thân bánh PU + silicongel - Bánh được thiết kế tự giữ.	Cái/ gói	Cái	800	240	Không yêu cầu
79.	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật tiêu	Chất liệu hợp kim nhôm, độ dày nắp và thân hộp ≥ 2 mm. Hộp tiêu chuẩn, cỡ 3/4 đơn vị STU tiêu chuẩn. Kích thước (RxDxC): (300mm x 460 mm x 150mm) $\pm 5\%$ Thành phần: Thân hộp, nắp hộp có 1 lỗ thông khí kèm màng	1 hộp / thùng	Hộp	20	6	Không yêu cầu

TT thâu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	chuẩn, kích thước 3/4 STU	lọc vật liệu PolyTetra Fluoro Ethylene (PTFE) sử dụng 5000 lần, thẻ tên hộp dụng cụ bằng nhôm. Đáp ứng tiêu chuẩn CE theo quy định, CFS					
80.	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật tiêu chuẩn, kích thước 1/2 STU, loại hộp cao	Chất liệu hợp kim nhôm, độ dày nắp và thân hộp $\geq 2\text{mm}$. Hộp tiêu chuẩn, cỡ 1/2 đơn vị STU tiêu chuẩn. Kích thước (RxDxC): (300mm x 300 mm x 150mm) $\pm 5\%$, Thành phần: Thân hộp, nắp hộp có 1 lỗ thông khí kèm màng lọc vật liệu PolyTetra Fluoro Ethylene (PTFE) sử dụng 5000 lần, thẻ tên hộp dụng cụ bằng nhôm Đáp ứng tiêu chuẩn CE theo quy định, CFS	1 hộp / thùng	Hộp	50	15	Không yêu cầu
81.	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật tiêu chuẩn, kích thước 1/2 STU, loại hộp thấp	Chất liệu hợp kim nhôm, độ dày nắp và thân hộp $\geq 2\text{mm}$. Hộp tiêu chuẩn, cỡ 1/2 đơn vị STU tiêu chuẩn. Kích thước (RxDxC): (300mm x 300mm x 100mm) $\pm 5\%$, Thành phần: Thân hộp, nắp hộp có 1 lỗ thông khí kèm màng lọc vật liệu PolyTetra Fluoro Ethylene (PTFE) sử dụng 5000 lần, thẻ tên hộp dụng cụ bằng nhôm Đáp ứng tiêu chuẩn CE theo quy định, CFS	1 hộp / thùng	Hộp	59,8	17	Không yêu cầu
82.	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật tiêu chuẩn, kích thước 1/1 STU	Chất liệu hợp kim nhôm, độ dày nắp và thân hộp $\geq 2\text{mm}$. Hộp tiêu chuẩn, cỡ 1/1 đơn vị STU tiêu chuẩn. Kích thước (RxDxC): (300mm x 600mm x 150mm) $\pm 5\%$ Thành phần: Thân hộp, nắp hộp có 2 lỗ thông khí kèm màng lọc vật liệu PolyTetra Fluoro Ethylene (PTFE) sử dụng 5000 lần, thẻ tên hộp dụng cụ bằng nhôm Đáp ứng tiêu chuẩn CE theo quy định, CFS	1 hộp / thùng	Hộp	50	15	Không yêu cầu
83.	Túi giãn da các cỡ	- Chất liệu: Silicol - Thể tích khác nhau: 90ml, 120ml, 125 ml, 150ml, 250ml, 500ml - Hình dạng: 02 loại (hình tròn và hình chữ nhật) - Có van bơm áp lực	Cái	Cái	30	9	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
84.	Túi camera vô trùng	Nguyên liệu: được làm từ ống nylon, đường kính 18cm, màu trắng trong. Kích thước đường kính 18x 230cm ($\pm 10\%$), có dây buộc 2 ly; túi nylon 9cm x 14cm ($\pm 10\%$), có dây bằng cotton. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO	Cái	Cái	21.411	6.423	Không yêu cầu
85.	Túi truyền áp lực cao	Chất liệu nhựa có độ bền cao. Một mặt lưới để quan sát dễ dàng, có móc để treo chai dịch. Bóng bóp van 1 chiều, có van hiển thị áp lực các mức 0-150-300mmHG, áp lực tối đa là 300mmHg, có van khóa và van xả, chống rò khí.	Cái	Cái	236	70	Có yêu cầu Số lượng: 3 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ rò rỉ của van áp lực. Bộ phận giữ chai dịch
86.	Dây đeo mặt nạ phẫu thuật bằng Silicol các cỡ	Chất liệu: Silicol y tế, loại dùng: Nhiều lần Số lỗ dây đeo mask: Tối thiểu 30 Chiều dây: 3,5mm - 4,0mm Chiều dài: 45cm Chiều rộng: 15cm Lắp cho các loại mask gây mê cỡ số: 1.0 , 2.0 , 3.0 , 4.0 , 5.0"	Cái	Cái	66	19	Không yêu cầu
87.	Phin lọc nước rửa tay cho phẫu thuật	Phin lọc cung cấp nước vô khuẩn tại đầu vòi. Sử dụng liên tục 31 ngày không cần hấp tiệt trùng. Hai màng lọc không đối xứng, PES 0,2micron và PES 0,1micron. Diện tích màng lọc $\geq 545\text{cm}^2$. Tốc độ lọc 6 lít/phút ở áp lực 3bar. Không chứa ion bạc. Quả lọc kết nối trực tiếp với đầu vòi hiện đang sử dụng tại Bệnh viện hoặc nếu có adapter phải bằng kim loại đảm bảo không rò rỉ. Đáp ứng tiêu chuẩn CE theo quy định	Cái	Cái	1.188	356	Có yêu cầu Số lượng: 2 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá chất lượng của hàng hóa đảm bảo đầu ra của nước được an toàn theo đúng tiêu chuẩn đề ra của cấu hình
88.	Dây hút dịch Silicol dùng	Chất liệu silicol có đường kính từ 7-10mm sử dụng cho máy hút dịch	mét	mét	630	189	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	trong phễu thuật đường kính các cỡ						
89	Khẩu trang giấy vô trùng 3 lớp móc tai	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vải PP không dệt, không độc tố, không gây kích ứng, bề mặt sạch, không còn đầu chỉ sơ vải - Gồm 3 lớp vải: lớp trong là lớp vải không dệt PP spunbond trắng, thấm nước, lớp giữa là lớp giấy vi lọc cao cấp, lớp ngoài là vải không dệt PP Spunbond xanh, không thấm nước, có gấp nếp - Thanh tựa mũi: nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa) - Dây thun đeo tai mềm đàn hồi - Đặc điểm: dây đeo chắc chắn, các mép ôm khít khuôn mặt, đảm bảo che kín mũi miệng - Hiệu suất lọc khuẩn (BFE) > 95% - Đóng gói tiết khuẩn từng cái - Kích thước + Thân khẩu trang: Với nếp gấp: (175 ± 10 x 95 ± 10)mm Không nếp gấp: (175 ± 10 x 165 ± 10)mm + Nẹp mũi: 110 ± 2x3mm + Quai tai: 160 ± 2x3mm - Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN 8389-1:2010 	Cái	Cái	2.483.800	745.140	Có yêu cầu Số lượng: 50 cái Nội dung đánh giá: Đánh giá độ kín khít che kín mũi miệng khi đeo, sơ vải, độ đàn hồi dây đeo chun tai, kích thước thực tế
90.	Khẩu trang giấy vô trùng 3 lớp buộc dây	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vải PP không dệt. Không độc tố, không gây kích ứng - Gồm 3 lớp vải: + Lớp 1: Vải không dệt PP Spunbond trắng, thấm nước. + Lớp 2: Vải không dệt PP Spunbond, xanh, không thấm nước + Lớp giữa: Giấy vi lọc cao cấp + Hiệu suất lọc khuẩn BFE > 95% 	Cái	Cái	143.000	42.900	Không yêu cầu

TT thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Khối lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu hàng mẫu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		<ul style="list-style-type: none"> - Thanh tựa mũi: nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa) - Đặc điểm: dây đeo chắc chắn, các mép ôm khít khuôn mặt, đảm bảo che kín mũi miệng - Gồm 4 dây cột dài 40 ± 2cm, cỡ 18 x 9,5cm (± 1cm) - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: TCVN 8389-1:2010 					
91	Mũ phẫu thuật vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu: vải không dệt không thấm, dây thun đôi. Kích thước mũ con sâu: Rộng 2,2 ÷ 2,5cm x dài 20÷21cm. Đặc tính vải không dệt: - Vải không dệt không hút nước 14gam/m², chất liệu 100%PP, màu xanh. Đặc tính dây thun đôi: Chất liệu: latex, băng rộng 4mm, định lượng 2,15gam/m, màu trắng. - Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO 	Cái	Cái	993.400	298.020	Không yêu cầu
92	Bốt giấy vô trùng	Chất liệu vải không dệt PP, đóng gói 1 đôi/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO	1 đôi/gói	Đôi	150.500	45.150	Không yêu cầu